

Số: 17 /BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2021**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng

Địa chỉ trụ sở chính: 164 Lò Đúc, Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024. 3972 7296 | Fax: 024. 3972 7295

Vốn điều lệ: 200.000.000.000đ.

Mã chứng khoán: ICG

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
01	01/NQ-ĐHĐCĐ	27/04/2021	Thông qua các nội dung tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2021

II. Hội đồng quản trị:

1. Thông tin của thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Hùng	Chủ tịch		12	100%	
2	Ông Võ Ngọc Hùng	Ủy viên	19/11/2021	9	75%	Từ nhiệm
3	Ông Trữ Hoài Nam	Ủy viên	10/03/2020	12	100%	
4	Ông Phạm Quang Huy	Ủy viên	14/10/2020	12	100%	
5	Bà Nông Thị Thu Trang	Ủy viên	27/04/2021	10	83,3%	Mới bổ nhiệm

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

4. Các Nghị quyết/ Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng /năm)

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	10/03/2021	Đồng ý chủ trương đối với việc chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Green Town Việt Nam
2	02/QĐ-HĐQT	01/04/2021	Thay đổi Người đại diện quản lý vốn góp tại Công ty Cổ phần phát triển Thương mại và Dịch vụ Sông Hồng
3	03/QĐ-HĐQT	26/04/2021	Miễn nhiệm chức Danh Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng đối với Bà Nông Thị Thu Trang
4	04/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Bầu Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
5	05/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Miễn nhiệm chức danh Phó TGĐ đối với Bà Phạm Quỳnh Trang
6	06/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Thay đổi Tổng giám đốc, Người đại diện theo Pháp luật của Công ty
7	07/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm Kế toán trưởng Công ty
8	08/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc Công ty
9	09/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Bổ nhiệm Thư ký HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026
10	10/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Quy định cơ chế phối hợp giữa Tổng giám đốc và Chủ tịch HĐQT về việc phê duyệt nội dung công việc và sử dụng con dấu Công ty
11	11/QĐ-HĐQT	01/06/2021	Ban hành nội dung điều chỉnh Quy chế trả lương cho người lao động
12	12/QĐ-HĐQT	18/06/2021	Phê duyệt thanh lý xe ô tô
13	13/QĐ-HĐQT	18/06/2021	Phê duyệt mua xe ô tô phục vụ SXKD
14	14/QĐ-HĐQT	23/06/2021	Ban hành Quy chế phối hợp công tác giữa Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc
15	15/QĐ-HĐQT	14/10/2021	Phê duyệt chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Sao Mai
16	16/QĐ-HĐQT	14/10/2021	Phê duyệt góp vốn và cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần đầu tư KMC
17	17/QĐ-HĐQT	14/10/2021	Phê duyệt góp vốn và cử người đại diện phần vốn góp tại Công ty cổ phần SHF
18	18-A/QĐ-HĐQT	01/11/2021	Ban hành Quy chế trả lương cho người lao động

19	18/QĐ-HĐQT	19/11/2021	Miễn nhiệm chức danh Thành viên HĐQT đối với Ông Võ Ngọc Hùng
20	19/QĐ-HĐQT	01/12/2021	Phê duyệt Tổng mức đầu tư điều chỉnh công trình khối hỗn hợp thuộc Dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy tại phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội
21	20/QĐ-HĐQT	01/12/2021	Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình khối hỗn hợp thuộc Dự án Tổ hợp TTTM, văn phòng và căn hộ ở cầu Vĩnh Tuy tại phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội
22	21/QĐ-HĐQT	16/12/2021	Ban hành quy chế khen thưởng - kỷ luật của Công ty

III. Ban Kiểm soát (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không	Số buổi họp BKS	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Mai Hồng Linh	Trưởng Ban	22/4/2016	02	100%	
2	Lê Duy Mạnh	Thành viên	27/4/2021	02	100%	
3	Trần Thị Thùy Linh	Thành viên	27/4/2021	02	100%	

2. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Ban Kiểm soát giám sát chặt chẽ hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

4. Hoạt động khác của BKS (nếu có): Không có

IV. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty.

V. Danh sách về người có liên quan của công ty niêm yết theo quy định tại khoản 34 điều 6 Luật Chứng khoán (báo cáo 6 tháng /năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính công ty.

1. Danh sách về người có liên quan của công ty: Phụ lục đính kèm

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ với công ty	Số giấy NH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị/Quyết của ĐHC Đ/HĐQT ... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty niêm yết, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty niêm yết nắm quyền kiểm soát.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Chức vụ tại CTNY	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp nơi cấp	Địa chỉ	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát	Thời điểm giao dịch	Số lượng tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao dịch	Ghi chú

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1 Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo).

4.2 Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

4.3 Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành.

VI. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)

1. Danh sách người nội bộ và người liên quan của người nội bộ. Phụ Lục đính kèm

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có)	Chức vụ tại công ty(nếu có)	Số CMN/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty niêm yết

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm(mua, bán chuyển đổi, thưởng.....
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Trần Lan Anh		16.800	0,1%	0	0	Bán cổ phiếu

3. Giao dịch cổ phiếu quỹ

VII. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCHC/CT.



Phạm Hùng



**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 28 tháng 01 năm 2022

DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT					3,401,499	19.36	
2	Phạm Chuyên			Cha				0	0	
3	Hà Thị Chính			Me				0	0	
4	Trử Hồng Nhung			Vợ				0	0	
5	Phạm Thu Hiền			Chị				0	0	
6	Phạm Minh Quang			Con				0	0	
7	Phạm Quang Anh			Con				0	0	
8	Võ Ngọc Hùng		Ủy viên HĐQT					2,016,200	11.47	Từ nhiệm từ ngày 19/11/2021
9	Võ Văn Phú			Cha						Đã mất
10	Đỗ Thị Vinh			Me						
11	Nguyễn Thị Hậu			Vợ						
12	Võ Nguyễn Gia Minh			Con						2006
13	Võ Nguyễn Tường Minh			Con						2009
14	Võ Nguyễn Bình Minh			Con						2014
15	Võ Thị Bích Liên			Chị gái						
16	Võ Ngọc Tuấn			A trai						
17	Trử Hoài Nam		Ủy viên HĐQT					999,000	5.69	Bắt đầu từ ngày 10/3/2020
18	Trử Văn Thìn			Cha						
19	Lê Thị Hải Châu			Me						
20	Nguyễn Phương Loan			Vợ						
21	Trử Bảo Anh			con						
22	Trử Nam Anh			con						
23	Trử Hồng Nhung			Chị gái						
24	Trần Phương Liên			Me vợ						

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
25	Phạm Quang Huy		Ủy viên HĐQT					0		Bắt đầu từ ngày 14/10/2020
26	Phạm Văn Nhi			Cha						
27	Lê Thị Lý			Mẹ						
28	Nguyễn Nguyên Hương			Vợ						
29	Phạm Cát Minh An			con						2017
30	Phạm Phương Anh			em ruột						
31	Nông Thị Thu Trang		Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ					74,545	0.42	
32	Nông Văn Trần			cha				0	0	
33	Nguyễn Thị Vinh			Mẹ				0	0	
34	Nguyễn Hữu Thắng			chồng				222	0.0013	
35	Nguyễn Trang Nhung			con				0	0	
36	Nguyễn Phương Nhung			Con				0	0	
37	Nông Trung Kiên			Em				0	0	
38	Phạm Quỳnh Trang		TGĐ					84	0.0005	
39	Phạm Văn Long			cha				0		
40	Bùi Thị Thuộc			Mẹ				0		
41	Trần Tuấn Đạt			chồng				0		
42	Trần Tuấn Minh			con				0		
43	Trần Bình			Con				0		
44	Phạm Thủy Giang			Chị gái				0		
45	Trần Lan Anh		Phó TGĐ					0	0	Giao dịch 12/2022
46	Trần Chiêu			Cha				0	0	Đã mất
47	Nguyễn Thị Chinh			Mẹ				0	0	
48	Trần Anh Tuấn			Anh				0	0	
49	Trần Giang Quân			Anh				0	0	
50	Trần Lan Hương			Em				0	0	
51	Trần Anh Dương			Em				0	0	
52	Đỗ Mạnh Hải			Chồng				0	0	
53	Đỗ Mạnh Thắng			Con				0	0	
54	Đỗ Mạnh Hưng			Con				0	0	
55	Phạm Tiên Thành		Phó TGĐ					57	0.0003	
56	Phạm Đình Thi			Cha				0	0	
57	Phạm Thị Vóc			Mẹ				0	0	
58	Phạm Thị Hồng Hạnh			Chị				0	0	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
59	Phạm Thị Hiền			Chị				0	0	
60	Phạm Thị Hà			Chị				0	0	
61	Phạm Thị Huệ			Chị				0	0	
62	Bùi Thị Phương			Vợ				0	0	
63	Phạm Minh Trường			Con						20/3/2013
64	Phạm Phương Chi			Con						2017
65	Lương Thị Ánh Phương		Kế toán trưởng							
66	Lương Đức Duyên			Cha						
67	Trần Thị Phúc			Mẹ						
68	Lương Thị Kim Hậu			Em						
69	Lương Ngọc Duy			Em						
70	Bùi Thanh Hùng			Chồng						
71	Bùi Lâm An			Con						
72	Bùi Quang Huy			Con						
73	Mai Hồng Linh		Trưởng BKS							
74	Mai Xuân Thực			Cha				0	0	
75	Vũ Thị Lê			Mẹ				0	0	
76	Mai Xuân Khánh			Anh				0	0	
77	Vũ Quốc Phong			Chồng				0	0	
78	Vũ Minh Anh			Con				0	0	2011
79	Vũ Bảo Ngọc			Con						2016
80	Lê Duy Mạnh		Thành viên BKS					6/16/2020		
81	Phạm Hồng Hạnh			Vợ						
82	Lê Phương Linh			Con						2004
83	Lê Duy			Con						2010
84	Lê Ngọc Tiến			Bố						
85	Đỗ Thị Bình			Mẹ						
86	Lê Thị Thu Quỳnh			em ruột						
87	Trần Thị Thùy Linh									
88	Trần Ngọc Lâm			Cha						

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
89	Nguyễn Thị Vân			Mẹ						
90	Trần Thiện Nam			em ruột						
91	CTCP Xây dựng Sông Hồng				0100107042		Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	2,428,000	13.82	